

Số: /BC-TBTTTT

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 31/12/2021

1. Kết quả xét nghiệm

1.1. Trong ngày đã xét nghiệm **8.003 người**, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 3.080 người với 1.227 mẫu (876 mẫu đơn, 351 mẫu gộp), còn 39 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.

- Test nhanh 4.923 người với 4.718 mẫu (4.518 mẫu đơn, 200 gộp).

1.2. Kết quả xét nghiệm, ghi nhận **570 ca mắc mới** trong ngày (giảm 20 ca so với hôm qua), trong đó:

a) Về tiêm vắc xin phòng COVID-19

- 314 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- 22 người tiêm 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

- 64 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 170 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

b) Về CT-value

- 33 người có CT-value từ 30 trở lên.

- 537 người có CT-value dưới 30.

c) Về độ tuổi

- Từ 50 tuổi trở lên: 213 người.

- Từ 18 đến dưới 50 tuổi: 295 người.

- Từ 12 đến dưới 18 tuổi: 13 người.

- Dưới 12 tuổi: 49 người.

1.3. Phân bố ca bệnh

- Về từ vùng dịch: 09 ca¹ (giảm 01 ca so với hôm qua).

- 200 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

¹ 04 ca An Giang; 03 ca TP Hồ Chí Minh; 01 ca Kiên Giang; 01 ca Long An.

- 238 ca trong khu phong tỏa.
- 123 ca trong cộng đồng, cụ thể:
 - + TP Cao Lãnh: 44 ca².
 - + Huyện Lấp Vò: 25 ca³.
 - + Huyện Tháp Mười: 16 ca⁴.
 - + Huyện Cao Lãnh: 15 ca⁵.
 - + Huyện Thanh Bình: 05 ca⁶.
 - + Huyện Tân Hồng: 05 ca⁷.
 - + TP Sa Đéc: 04 ca⁸.
 - + Huyện Lai Vung: 04 ca⁹.
 - + TP Hồng Ngự: 03 ca¹⁰.
 - + Huyện Tam Nông: 02 ca¹¹.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần I).

2. Công tác điều tra, giám sát dịch

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

² 02 ca Khóm 4, Phường 1; 01 ca Khóm 2, Phường 2; 01 ca khóm Mỹ Long, Phường 3; 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 02 ca Khóm 3, 02 ca Khóm 4, Phường 4; 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 3, 04 ca Khóm 4, Phường 6; 03 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 4, 01 ca Khóm 5, Phường 11; 02 ca khóm Thuận An, 01 ca khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận; 01 ca khóm Mỹ Trung, 01 ca khóm Mỹ Thuận, 01 ca khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú; 01 ca ấp Hòa Hưng, xã Hòa An; 03 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Tân; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Trà; 01 ca ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đông; 02 ca ấp Tân Chủ, 02 ca ấp Tân Dân, 03 ca ấp Tân Hùng, xã Tân Thuận Tây; 01 ca ấp Tịnh Châu, 01 ca ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới.

³ 01 ca khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò; 01 ca ấp Bình An, 01 ca ấp Bình Hòa, 04 ca ấp Bình Lợi, xã Bình Thành; 01 ca ấp Bình Trung, xã Bình Thạnh Trung; 01 ca ấp An Hòa, 01 ca ấp An Lạc, 01 ca ấp An Ninh, 01 ca ấp An Phong, xã Định An; 02 ca ấp An Bình, 01 ca ấp An Lợi A, 01 ca ấp An Lợi B, xã Định Yên; 01 ca ấp An Quới, xã Hội An Đông; 01 ca ấp Hưng Mỹ Tây, 01 ca ấp Hưng Quới, xã Long Hưng A; 02 ca ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng B; 01 ca ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A; 01 ca ấp An Quới, 01 ca ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B; 01 ca ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung.

⁴ 02 ca Khóm 1, 03 ca Khóm 2, 02 ca Khóm 4, thị trấn Mỹ An; 01 ca Ấp 3, 01 ca Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều; 01 ca Ấp 1, xã Hưng Thạnh; 01 ca ấp Mỹ Thị A, 01 ca ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An; 01 ca Ấp 3, xã Mỹ Đông; 01 ca ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền; 01 ca Ấp 3, xã Tân Kiều; 01 ca Ấp 5A, xã Trường Xuân.

⁵ 02 ca khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ; 01 ca ấp An Lạc, xã An Bình; 01 ca Ấp 3, 01 ca Ấp 5, xã Gáo Giồng; 02 ca Ấp 2, xã Mỹ Hiệp; 01 ca ấp Mỹ Đông Ba, xã Mỹ Thọ; 01 ca ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương; 01 ca ấp Hòa Dân, xã Nhị Mỹ; 01 ca Ấp 2, xã Phương Thịnh; 01 ca Ấp 5, xã Phương Trà; 01 ca Ấp 1, 02 ca Ấp 2, 01 ca Ấp 2, xã Tân Hội Trung.

⁶ 01 ca khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình; 01 ca ấp Nhứt, 01 ca Ấp 4, xã An Phong; 01 ca ấp Bình Hòa, xã Bình Thành; 01 ca ấp Tân Bình Hạ, xã Tân Huê.

⁷ 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 3, thị trấn Sa Rài; 02 ca ấp An Tài, xã An Phước.

⁸ 01 ca khóm Hòa Khánh, Phường 2; 01 ca Khóm 1, Phường 3; 01 ca khóm Tân Bình, phường An Hòa; 01 ca Khóm 2, Phường 3.

⁹ 01 ca Khóm 1, thị trấn Lai Vung; 01 ca ấp Long Bửu, xã Hòa Long; 01 ca ấp Tân Thuận B, xã Tân Dương; 01 ca ấp Tân Hưng, xã Tân Thành.

¹⁰ 01 ca khóm An Thạnh A, phường An Lộc; 01 ca khóm Mương Nhà Máy, phường An Thạnh; 01 ca ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh.

¹¹ 01 ca Khóm 2, thị trấn Tràm Chim; 01 ca ấp Phú Bình, xã Phú Thành B.

- Số lượng F1: 196 trường hợp.

- Số lượng F2: 00 trường hợp.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).

3. Tình hình cách ly

3.1. Quản lý đối tượng cách ly

- Số cách ly trong ngày: 766 người (giảm 319 trường hợp với hôm qua).

- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 1.102 người (giảm 199 trường hợp so với hôm qua).

- Tổng số đang quản lý: 14.496 người (giảm 336 trường hợp so với hôm qua).

(Đính kèm Phụ lục 2).

3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở

+ Công suất tối đa: 3.352 giường

+ Số đã bố trí: 1.356 giường.

+ Số hiện còn: 1.996 giường.

- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 51 cơ sở.

+ Công suất tối đa: 3.735 giường.

+ Số đã bố trí: 443 giường.

+ Số hiện còn: 3.292 giường.

- Khu cách ly F1 tại tuyến huyện: 03 khu.

+ Công suất tối đa: 203 giường.

+ Số đã bố trí: 32¹² người.

+ Số hiện còn: 171 người.

(Đính kèm Phụ lục 3).

4. Kết quả điều trị

4.1. Tổng số ca dương tính 44.239 ca (trong đó, có 1.895 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

4.2. Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 10.705 ca (giảm 188 ca so với hôm qua).

a) Phân loại tình trạng bệnh

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 10.188 ca.

¹² F1: 26 người; người về từ vùng dịch: 6 người.

- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 226 ca.
- Số trường hợp bệnh nặng: 209 ca (tăng 04 ca so với ngày hôm qua).
- Số trường hợp rất nặng: 82 ca (giảm 13 so với ngày hôm qua).

b) Phân loại nơi điều trị

- Tại nhà, nơi cư trú: 8.549 ca.
- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 443 ca.
- Các cơ sở điều trị: 1.356 ca.
- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 357 ca.

4.3. Bệnh nhân hoàn thành điều trị, chuyển viện, tử vong

4.3.1. Số bệnh nhân hoàn thành điều trị: 744 trong ngày (tăng 106 ca so ngày hôm qua), cộng dồn 32.948 ca.

4.3.2. Số bệnh nhân chuyển viện: 00 ca trong ngày, cộng dồn 18 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 09; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09).

4.3.3. Số bệnh nhân tử vong trong ngày 14 ca (giảm 01 so ngày hôm qua), cộng dồn 577 ca.

(Đính kèm Phụ lục 4).

5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19

Trong ngày tiêm được 48.780 liều trong đó:

- 47.518 liều vắc xin Vero Cell.
- 336 liều vắc xin AstraZeneca.
- 926 liều vắc xin Pfizer (trong đó, 43 liều tiêm cho người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi).

Tính đến ngày 31/12/2021, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.664.980 liều (tiêm mũi 1: 1.239.785 liều, đạt 99,57% dân số Tỉnh¹³; tiêm mũi 2: 1.161.351 liều, đạt 93,27% dân số Tỉnh; tiêm mũi nhắc lại: 59.136 liều, đạt 4,75% dân số Tỉnh; tiêm mũi bổ sung: 204.708 liều).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 296.318 liều (tiêm mũi 1: 156.954 liều, đạt 98,11% dân số Tỉnh¹⁴; tiêm mũi 2: 139.364 liều, đạt 87,12% dân số Tỉnh).

(Đính kèm Phụ lục 5).

¹³ Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người.

¹⁴ Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 157.973 người.

6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch¹⁵

6.1. Tình hình cấp độ dịch của Tỉnh và các huyện, thành phố

6.1.1. Phân loại cấp độ dịch cấp Tỉnh: Cấp 2.

6.1.2. Phân loại cấp độ dịch các huyện, thành phố

- Cấp độ 3: TP. Sa Đéc, huyện Tân Hồng.
- Cấp độ 2: TP.Cao Lãnh, các huyện: Châu Thành, Tam Nông, Thanh Bình, Lấp Vò, Cao Lãnh, Lai Vung, Tháp Mười.
- Cấp độ 1: TP. Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự.

6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 39¹⁶/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với ngày hôm qua).
- Cấp 2: có 80/143 xã, phường, thị trấn (tăng 01 so với hôm qua)
- Cấp 3: 24¹⁷/143 xã, phường, thị trấn (giảm 01 so với hôm qua)

6.3. Phân loại cấp độ dịch xóm/ấp

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với xóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có 291/698 xóm, ấp (tăng 02 so với hôm qua)
- Cấp 2: Có 282/698 xóm, ấp (giảm 01 so với hôm qua)

¹⁵ Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh.

¹⁶ Huyện Lai Vung: (01) xã Hoà Long

Huyện Tam Nông: (04) xã Hòa Bình, Phú Thọ, Phú Ninh và Phú Thành B.

Huyện Cao Lãnh: (04 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh.

Huyện Lấp Vò: (09 xã) Bình Thành, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A, Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Định An và Định Yên.

TP Cao Lãnh: (03 xã, phường) phường 3, phường 11 và xã Tân Thuận Tây.

Huyện Châu Thành (02 xã): An Khánh và Tân Phú.

Huyện Hồng Ngự: 10/10 xã, thị trấn.

Huyện Tháp Mười: (5 xã) Hưng Thạnh, Thạnh Lợi, Mỹ Quý, Thanh Mỹ, Đốc Binh Kiều

TP Sa Đéc: (01) Phường 4

¹⁷ Huyện Tân Hồng: (06 xã, thị trấn) Thị trấn Sa Rài, Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Tân Phước, An Phước và Bình Phú.

Huyện Lai Vung: (02 xã) Tân Phước và Tân Thành

Huyện Châu Thành: (02 xã) Tân Bình và Tân Phú Trung

Huyện Tam Nông: (03 xã, thị trấn) Phú Cường, Phú Hiệp và thị trấn Tràm Chim

Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Thọ

Huyện Tháp Mười: (01) thị trấn Mỹ An

Huyện Thanh Bình: (04 xã, thị trấn) Thị trấn Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú và Bình Thành.

Thành phố Sa Đéc: (04 xã, phường) Phường 3, phường An Hòa, Tân Khánh Đông và Tân Quy Tây

TP Cao Lãnh: (01) Phường 6.

- Cấp 3: Có 110/698 khóm, ấp (tăng 02 so với hôm qua)
- Cấp 4: Có 15/698 khóm, ấp (giảm 03 so với hôm qua)

(Đính kèm Phụ lục 1, phần III, IV, V)

7. Công tác kiểm soát dịch

7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)

- Số phát sinh trong ngày: 02 khu vực.
- Số đã kết thúc trong ngày: 02 khu vực.
- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 133 khu vực (không thay đổi so với hôm qua).

(Đính kèm Phụ lục 1, phần VI).

7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện: Tính đến ngày 31/12/2021, 12 huyện, thành phố đều phát sinh ca mắc cộng đồng trong tuần qua.

(Đính kèm Phụ lục 6).

8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 561/601 doanh nghiệp, gồm:

+ 322 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 54.628 lao động (tăng 643 lao động so với hôm qua).

+ 239 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ) với 2.876 lao động.

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 180 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (tăng 02 chợ so với hôm qua) và hiện còn 2 chợ tạm ngưng hoạt động.

9. Thông tin chỉ đạo, điều hành

Sở Y tế ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn để phát hiện người mắc COVID-19 và cho người bệnh ra viện, trong đó: định nghĩa lại các trường hợp F1, F0, ca bệnh nghi ngờ; tiêu chuẩn xét nghiệm đối với F0 cách ly tại nhà, cách ly tập trung và cơ sở y tế.

10. Các hoạt động khác

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình dự luận:

- Dự luận quan tâm đến thông tin Bộ y tế điều chỉnh khái niệm ca bệnh Covid-19, trong đó quy định rõ các yếu tố xác định ca bệnh nghi ngờ, các yếu tố xác định F0 và F1. Nhiều người dân phấn khởi khi trong những ngày qua số ca nhiễm Covid-19 trên địa bàn Tỉnh có xu hướng giảm, số ca hoàn thành điều trị tăng.

- Phản ánh của người dân một số địa phương chưa an tâm khi các thông tin phản ánh của người dân liên quan việc quản lý, theo dõi, hỗ trợ người nhiễm SARS-CoV-2 tại nhà, nơi lưu trú chậm được cán bộ y tế một số địa phương quan tâm hỗ trợ.

Trong ngày, Tổng đài 1022 tiếp nhận 29 ý kiến liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó, liên quan đến việc tiêm vaccin phòng COVID-19, có 07 ý kiến, 22 ý kiến người dân hỏi các nội dung có liên quan đến áp dụng các biện pháp hành chính trong công tác phòng, chống dịch.

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;
- Sở Y tế;
- Các Tiểu ban giúp việc BCĐ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG TIỂU BAN

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH
Nguyễn Công Minh**